

Số: /2021/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Quy định điều kiện hoạt động của xe thô sơ và việc vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông Đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2008/NQ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy; xe mô tô hai, ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa; Thông tư số 46/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 81/TTr-SGTVT ngày 06 tháng 8 năm 2021 về Ban hành Quyết định quy định điều kiện hoạt động của xe thô sơ và việc vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quyết định này Quy định điều kiện hoạt động của xe thô sơ và việc vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

b) Quyết định này không áp dụng đối với xe của Quân đội, Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh;

c) Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân sử dụng và người điều khiển xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh;

b) Cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường bộ và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Xe mô tô (hay còn gọi là xe máy) là xe cơ giới hai hoặc ba bánh và các loại xe tương tự, di chuyển bằng động cơ có dung tích xy lanh từ 50 cm³ trở lên, trọng tải bản thân xe không quá 400 kg.

2. Xe gắn máy chỉ là phương tiện chạy bằng động cơ, có hai bánh hoặc ba bánh và vận tốc thiết kế lớn nhất không lớn hơn 50 km/h. Nếu dẫn động là động cơ nhiệt thì dung tích làm việc hoặc dung tích tương đương dưới 50 cm³.

3. Xe thô sơ gồm xe đạp (kể cả xe đạp máy, xe đạp điện), xe xích lô, xe súc vật kéo, xe lăn dùng cho người khuyết tật và các loại xe tương tự không sử dụng động cơ gây ra sức kéo.

4. Xe đạp là phương tiện có hai bánh xe hoặc ba bánh và di chuyển được bằng sức người đạp hoặc bằng tay quay, kể cả xe chuyên dùng của người khuyết tật có tính năng tương tự.

5. Xe người kéo là những loại phương tiện thô sơ có một hoặc nhiều bánh và chuyển động được nhờ sức người kéo hoặc đẩy trừ xe nôi trẻ em và phương tiện chuyên dùng đi lại của người tàn tật.

6. Xe súc vật kéo là những phương tiện thô sơ chuyển động được do sức vật kéo.

7. Các loại xe tương tự là các xe có cấu tạo, tính năng và công dụng gần giống các loại xe trên.

8. Vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy; xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự là việc sử dụng xe thô sơ,

xe gắn máy; xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để chở người, hàng hóa có thu tiền.

Điều 3. Điều kiện hoạt động của xe thô sơ

1. Xe xích lô:

- a) Kích thước xe (Dài x Rộng x Cao): Không quá 3,0m x 1,15m x 1,2m;
- b) Hệ thống truyền động: Bàn đạp, đĩa và xích líp không rơ, đầy đủ chi tiết kẹp chặt, phòng lỏng;
- c) Hệ thống phanh: Dễ điều khiển, chắc chắn, đảm bảo hiệu lực khi phanh;
- d) Hệ thống lái: Tay nắm lái, càng lái đầy đủ các chi tiết kẹp chặt và phòng lỏng; khớp quay lái không rơ, xoay lái nhẹ nhàng cả hai phía;
- đ) Khung xe và thân vỏ: Không mục mọt, lắp đặt chắc chắn; chỗ ngồi của hành khách phải có đệm và bộ phận che mưa, che nắng;
- e) Bánh xe: Lốp xe trên cùng một trục phải cùng kích cỡ; không nứt, vỡ, phòng rộp; bánh xe quay trơn, không bị bó kẹt, cọ sát vào phần khác;
- g) Hệ thống chiếu sáng, tín hiệu: Xe hoạt động ban đêm phải có đèn; có tấm phản quang để xác định kích thước xe; có chuông hoạt động tốt.

2. Xe súc vật kéo:

- a) Kích thước xe (Dài x Rộng x Cao): Không quá 4m x 1,8m x 2,2m;
- b) Khung và thùng xe: Không mục mọt, thủng rách, lắp đặt chắc chắn; xe chở người phải có ghế ngồi và bộ phận che mưa, che nắng;
- c) Ghế ngồi lái: Định vị chắc chắn, vị trí thuận tiện cho người điều khiển;
- d) Hệ thống phanh: Phải trang bị dụng cụ hoặc cơ cấu phanh bánh xe đảm bảo có tác dụng chèn bánh xe khi dừng, đỗ;
- đ) Bánh xe: Lốp xe phải cùng kích cỡ; không nứt, vỡ, phòng rộp; bánh xe quay trơn, không bị bó kẹt, cọ sát vào phần khác;
- e) Hệ thống chiếu sáng, tín hiệu: Xe hoạt động ban đêm phải có đèn; có tấm phản quang để xác định kích thước xe;
- g) Xe súc vật kéo phải có người điều khiển khi tham gia giao thông, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

3. Xe người kéo:

- a) Kích thước xe (Dài x Rộng x Cao): Không quá 2,0m x 1,15m x 1,2m;
- b) Hệ thống phanh: Phải trang bị dụng cụ hoặc cơ cấu phanh bánh xe đảm bảo có tác dụng chèn bánh xe khi dừng, đỗ;
- c) Hệ thống kéo, đẩy: Lắp đặt chắc chắn, kéo, đẩy thuận tiện;
- d) Khung xe và thân vỏ: Không mục mọt, lắp đặt chắc chắn; chỗ ngồi của hành khách phải có đệm và bộ phận che mưa, che nắng;

đ) Bánh xe: Lớp xe trên cùng một trục phải cùng kích cỡ; không nứt, vỡ, phòng rộp; bánh xe quay trơn, không bị bó kẹt, cọ sát vào phần khác;

e) Hệ thống chiếu sáng, tín hiệu: Xe hoạt động ban đêm phải có đèn; có tấm phản quang để xác định kích thước xe; có chuông hoạt động tốt.

4. Xe đạp, xe đạp máy, xe đạp điện, xe lăn dùng cho người khuyết tật phải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

Điều 4. Người điều khiển phương tiện

1. Tương ứng với từng loại phương tiện người điều khiển phương tiện phải thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 59, 60 và 63 của Luật Giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm và mang theo mũ bảo hiểm cho hành khách đi cùng; thực hiện và hướng dẫn hành khách thực hiện đúng quy định tại Điều 30 của Luật Giao thông đường bộ.

3. Người điều khiển xe thô sơ phải thực hiện và hướng dẫn hành khách thực hiện đúng quy định tại Điều 31 của Luật Giao thông đường bộ.

Điều 5. Phạm vi, tuyến đường, thời gian hoạt động

Xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự được hoạt động và vận chuyển hàng hoá, hành khách trên các tuyến đường bộ và toàn bộ thời gian, trừ các tuyến đường cấm theo quy định của pháp luật và các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế loại phương tiện hay thời gian hoạt động; riêng đối với xe cơ giới ba bánh (*trừ xe thu gom rác thải phục vụ vệ sinh môi trường, xe làm phương tiện đi lại của thương binh, người tàn tật*) cấm lưu hành trong nội thành, nội thị và các quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh (*thực hiện theo Nghị quyết số 05/2008/NQ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2008*).

Điều 6. Dừng, đỗ đón trả hành khách, hàng hóa

1. Người điều khiển xe thô sơ, gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự thực hiện dừng xe, đỗ xe theo quy định tại Điều 18, Điều 19 của Luật Giao thông đường bộ.

2. Vị trí dừng, đỗ đón trả hành khách, xếp dỡ hàng hóa phải bố trí tại các khu vực thuận lợi cho nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân và đảm bảo vệ sinh môi trường, trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Điều 7. Giới hạn xếp hàng hóa lên phương tiện

Giới hạn chiều dài, chiều rộng và chiều cao xếp hàng hóa lên xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô khi tham gia giao thông phải đảm bảo theo quy định tại khoản 4, khoản 5, Điều 19 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên các tuyến đường tỉnh, đường quốc lộ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

c) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định này tại địa phương; tập trung tuyên truyền, phổ biến các nội dung Quyết định đến người dân và các tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn quản lý;

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên tuyến đường nội thành, nội thị được phân cấp quản lý; bố trí biển chỉ dẫn nơi đón, trả hành khách, xếp dỡ hàng hoá cho xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh và các loại xe tương tự trong nội thành, nội thị theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

3. Công an tỉnh, các Sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định này tới các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện; nếu có khó khăn, vướng mắc các địa phương, cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ảnh đến Sở Giao thông vận tải đề tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 9. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021 và thay thế Quyết định số 60/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định về việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy; xe mô tô hai, ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hàng hóa và hành khách trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Bãi bỏ khoản 4 mục I Điều 1 Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi, bổ

sung, bãi bỏ các văn bản pháp luật nhằm thực hiện phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quy định của tỉnh.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB QPPL);
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Sở Nội vụ (phòng Văn thư - Lưu trữ);
- Công báo tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT.HMC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn